TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 08-8 - 2018.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Hoài Hiêm
Bà Dương Thị Mỹ Liên.
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/7/2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng V, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B N 2, xã GB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
Bị đơn: Anh Hồ Quốc B, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp L , xã G L, huyện TB , tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị được vắng mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp L , xã G L, huyện TB , tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2018 và Bản tự khai ngày 07/5/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng chị Đặng Hồng V (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Hồng V và anh Hồ Quốc B cưới nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã GL. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà mẹ chồng ở ấp Lt, xã GL. Đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau đến nay. Nguyên nhân do anh B thường xuyên cờ bạc không quan tâm gia đình, bạo hành đối với chị, chị bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ ruột tại ấp B N 2, xã GB sống. Từ ngày ly thân vợ chồng không có gặp nhau hoà giải. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị V và anh B có 01 người con chung tên là Hồ Quốc H, sinh ngày 04/3/2012, hiện cháu H đang theo sống với bà Đỗ Thị Mỹ H (mẹ anh B); khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của anh Hồ Quốc B (bị đơn) tại Trại giam Cây Cầy đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 19/7/2018 anh B trình bày: Nhận thấy thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh B trình bày do vợ chồng không hợp tính nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình vợ chồng thường xuyên gây gổ, chị V bỏ về nhà cha mẹ vợ sống từ năm 2015. Nay anh B yêu cầu được ly hôn với chị V, đồng ý giao cháu H cho chị V nuôi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị Mỹ H (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) ngày 23/7/2018 đối với yêu cầu của nguyên đơn bà H trình bày:

Cháu Hồ Quốc H, sinh ngày 04/3/2012 là con chung của chị V, anh B, bà là người trực tiếp nuôi cháu H từ khi cháu H mới sinh đến nay, bà có thu nhập ổn định đảm B nuôi cháu H. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, vì ngoài cháu H ra hiện bà không có nuôi dưỡng ai khác. Bà không yêu cầu chị V, anh B cấp dưỡng nuôi cháu H.

Tại phiên toà chị V trình bày: Hiện nay chị không có điều kiện nuôi con do phải làm công nhân thường xuyên làm việc từ sáng đến 20 giờ đêm, chị đồng ý giao cháu H cho H nuôi.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều B đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Tuyên:

+ Chị Đặng Hồng V được ly hôn anh Hồ Quốc B

+ Về con chung: Giao bà H được tiếp tục nuôi cháu Hồ Quốc H, sinh ngày 04/3/2012. Bà H không yêu cầu chị V, anh B cấp dưỡng nuôi cháu H nên không đặt ra giải quyết.

+Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Quốc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Hồng V và anh Hồ Quốc B cưới nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã GL trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau đến nay. Ngày 19/4/2018, chị V có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh B. Xét yêu cầu của đương sự thấy rằng, nguyên nhân vợ chồng anh B mất hạnh phúc là do anh B thiếu quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ và xô sát nhau, chị V bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ ruột sống. Từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Đặng Hồng V đối với anh Hồ Quốc B là phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh B có 01 người con tên Hồ Quốc H, sinh ngày 04/3/2012, hiện cháu H đang theo sống với bà Đỗ Thị Mỹ H (mẹ anh B); bà H yêu cầu được nuôi cháu H. Nhận thấy, bà H là bà nội cháu H, hiện có thu nhập ổn định, đã trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H từ lúc cháu mới sinh đến nay, hiện tại cháu H phát triển bình thường, được học hành. Anh B đang chấp hành án phạt tù, tại phiên toà chị V trình bày hiện nay chị không có điều kiện nuôi con, chị đồng ý giao cháu H cho bà H nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Quốc H cho bà Đỗ Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp tại khoản 4 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh B không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 4 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1/ Chị Đặng Hồng V được ly hôn anh Hồ Quốc B.

2/ Về con chung: Giao bà Đỗ Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Quốc H, sinh ngày 04/3/2012. Bà H không yêu cầu chị V, anh B cấp dưỡng nuôi cháu H nên không đặt ra giải quyết.

Chị V, anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3/Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Án phí: Chị Đặng Hồng V phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009945 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Trảng Bàng (chị V đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TA Tây Ninh;
-VKS Trảng Bàng;
-THADS Trảng Bàng;
-UBND xã GL;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm